

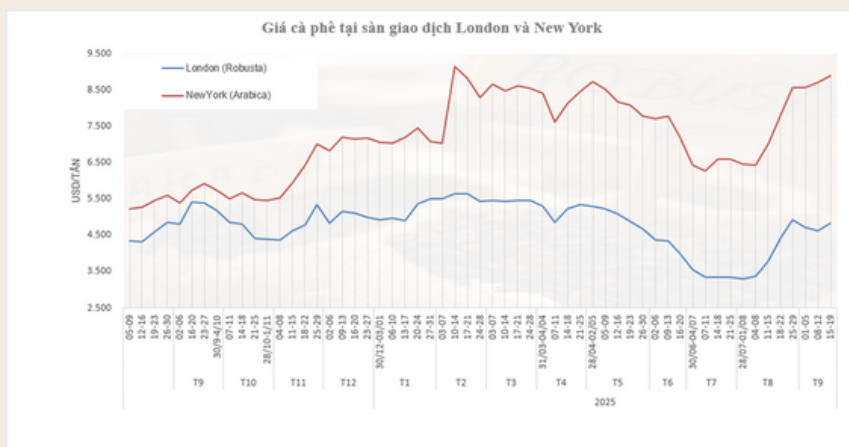
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai thị trường New York và London.
- Các nghị sĩ Hạ viện Hoa Kỳ đề xuất dự luật miễn toàn bộ thuế nhập khẩu áp dụng sau 19/1/2025 cho cà phê và các sản phẩm liên quan.
- Ngành cà phê Congo có nguy cơ sụp đổ do xung đột vũ trang leo thang.
- Xuất khẩu cà phê đặc sản của Brazil sang Hoa Kỳ trong tháng 8/2025 đạt hơn 21.600 bao, giảm tới 79,5% so với cùng kỳ năm 2024.
- Biến đổi khí hậu tác động tiêu cực ngành cà phê

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 15/09/2025 đến 19/09/2025, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.838 USD/tấn, tăng 4,6% so với tuần trước và giảm 10,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.024 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.665 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 8.914 USD/tấn, tăng 2,2% so với tuần trước, và tăng 55,4% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 9.532 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.282 USD/tấn.[1][2]

HOA KỲ

Ngày 19/9/2025, Hai Hạ nghị sĩ Hoa Kỳ Ro Khanna và Don Bacon đã cùng trình một dự luật lưỡng đảng nhằm miễn toàn bộ thuế nhập khẩu đối với cà phê và các sản phẩm liên quan, áp dụng cho mọi loại thuế được ban hành sau ngày 19/1/2025. Phạm vi miễn trừ bao gồm cà phê rang, cà phê khử caffeine, vỏ cà phê và các sản phẩm thay thế có chứa cà phê.[2]

Động thái này xuất phát từ thực trạng giá cà phê tại Hoa Kỳ tăng mạnh sau khi Brazil – nhà cung cấp khoảng một phần ba nhu cầu nhập khẩu của thị trường Hoa Kỳ – gần như ngừng xuất khẩu do mức thuế 50% được chính quyền Tổng thống Donald Trump áp đặt từ cuối tháng 7 năm 2025 [2]

Số liệu của Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ cho thấy, giá cà phê rang bán lẻ trong tháng 8/2025 đã tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước, gây áp lực lên chi tiêu của các hộ gia đình.[2]

Dự luật được kỳ vọng mở ra thảo luận rộng hơn về vai trò của Quốc hội trong hoạch định chính sách thuế quan, trong bối cảnh giá cà phê Arabica trên sàn New York đã tăng gần 50% kể từ khi thuế quan được áp dụng.[2]



HÀN QUỐC

Tiêu thụ cà phê bình quân đầu người tại Hàn Quốc đạt 416 cốc/năm vào năm 2024 theo số liệu của Euromonitor. Con số này cao gấp hơn hai lần mức trung bình toàn cầu và được ghi nhận là tỷ lệ tiêu thụ cao nhất trong số các quốc gia Châu Á. Sự phổ biến rộng rãi của các quán cà phê giúp nâng cao khả năng tiếp cận, tạo điều kiện để người dân Hàn Quốc tiêu thụ cà phê thường xuyên. Theo Bộ Nội vụ và An toàn Hàn Quốc, tính đến cuối năm 2024, Hàn Quốc có gần 79.350 cửa hàng cà phê.[3]

Trong số các chuỗi cà phê, Ediya giữ vị trí dẫn đầu khi trở thành thương hiệu nhượng quyền đầu tiên tại Hàn Quốc đạt mốc khoảng 4.000 cửa hàng trên toàn quốc vào năm 2024. Tiếp sau đó là các thương hiệu Mega, Compose, Starbucks và A Twosome Place. Sự dày đặc của hệ thống cửa hàng cà phê không chỉ tạo thuận lợi cho việc tiếp cận mà còn thúc đẩy thói quen tiêu dùng cà phê thường xuyên hơn.[3]

Người tiêu dùng Hàn Quốc có nhiều hình thức thưởng thức cà phê đa dạng. Bên cạnh việc đến các quán cà phê, các cửa hàng bán lẻ còn

cung cấp sản phẩm cà phê dạng lỏng, cho phép sử dụng ngay mà không cần pha chế. Ngoài ra, xu hướng tại nhà chuyển từ cà phê hòa tan dạng gói sang máy pha sử dụng hạt và viên nén, góp phần thúc đẩy tiêu dùng.[3]

BRAZIL

Xuất khẩu cà phê đặc sản của Brazil sang Hoa Kỳ trong tháng 8/2025 đạt hơn 21.600 bao, giảm tới 79,5% so với cùng kỳ năm 2024, theo số liệu của Hội đồng Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé). Việc Hoa Kỳ áp thuế 50% khiến chi phí nhập khẩu tăng cao, buộc nhiều nhà rang xay và nhà nhập khẩu Mỹ phải đình chỉ hoặc hủy hợp đồng, đẩy Hoa Kỳ từ thị trường nhập khẩu lớn nhất xuống vị trí thứ sáu, sau Hà Lan, Đức, Bỉ, Ý và Thụy Điển. Theo Hiệp hội Cà phê Đặc sản Brazil (BSCA), tình trạng này không chỉ gây thiệt hại lớn cho nông dân và doanh nghiệp Brazil, mà còn khiến giá bán lẻ cà phê tại Hoa Kỳ tăng mạnh, tạo áp lực lạm phát. BSCA kêu gọi chính phủ Brazil đàm phán với chính quyền Hoa Kỳ nhằm tháo gỡ khó khăn và khôi phục dòng chảy thương mại.[4]



CONGO

Ngành cà phê tại Congo đang đứng trước nguy cơ sụp đổ do xung đột vũ trang leo thang tại vùng cao nguyên phía Đông – nơi nổi tiếng với cà phê Arabica chất lượng cao. Giao tranh giữa chính phủ và lực lượng nổi dậy M23 được Rwanda hậu thuẫn đã khiến hàng nghìn người thiệt mạng, hàng trăm nghìn nông dân phải di dời, và các tuyến xuất khẩu bị phong tỏa. Sau giai đoạn suy thoái nghiêm trọng từ thập niên 1990, sản lượng cà phê Congo từng đạt đỉnh hơn 100.000 tấn/năm cuối thập niên 1980, giảm mạnh trong chiến tranh và chỉ phục hồi khoảng 62.000 tấn vào năm 2023 (số liệu Liên Hợp Quốc). Những năm gần đây, các hợp tác xã như SOPACDI tại Nam Kivu đã được quốc tế công nhận về chất lượng, cải thiện phương thức sản xuất và mở rộng thị trường. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nông trại bị bỏ hoang, cây cà phê thối rữa, xuất khẩu đình trệ do chiến sự và gián đoạn ngân hàng. Nông dân mất mùa, thu nhập giảm mạnh, đe dọa sinh kế và an ninh xã hội địa phương. Những tiến bộ đạt được trong thập kỷ qua có nguy cơ bị xóa bỏ hoàn toàn nếu xung đột tiếp tục kéo dài.[5]

THÁI LAN

Ngành cà phê Thái Lan đang đối diện với một nghịch lý: trong khi nhu cầu tiêu dùng cà phê ở đô thị tăng mạnh và văn hóa cà phê ngày càng phát triển, thì các vùng trồng cà phê ở miền núi lại phải chịu sức ép lớn từ biến đổi khí hậu. Những yếu tố như mưa thất thường, nhiệt độ tăng cao và các loại dịch bệnh đã làm suy giảm đáng kể năng suất và chất lượng hạt cà phê.

Số liệu cho thấy sản lượng cà phê nhân tại Thái Lan giảm mạnh, từ hơn 86.000 tấn năm 2001 xuống chỉ còn 15.651 tấn vào năm 2023, trong đó Arabica chiếm khoảng hai phần ba. Không chỉ khối lượng giảm, mà chất lượng hạt cũng bị ảnh hưởng, khiến cà phê Thái khó duy trì vị thế trên thị trường đặc sản. Một bộ phận nông dân đã chuyển sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn, như ngô hoặc sầu riêng.[6]

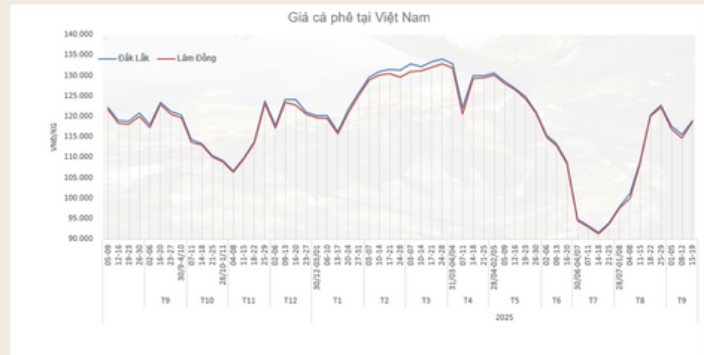
Cây cà phê được trồng chủ yếu tại khu vực vốn dễ tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu. Các chuyên gia nhận định tình hình đã ở mức báo động, khi những hiện tượng khí hậu cực đoan (hạn hán, mưa trái mùa, cháy rừng) ngày càng gây thiệt hại nghiêm trọng cho diện tích canh tác[6]



ĐIỂM TIN

- Trong tuần 15/09 đến 19/09 giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước
- Tháng 8/2025, xuất khẩu cà phê Việt nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 3.051 tấn cà phê, trị giá 15,473 triệu USD, tăng 84,1% về khối lượng và tăng 45% về giá trị so với tháng 7/2025
- Ngành cà phê Đắk Lắk đang thiếu hụt nhân lực chất lượng cao.
- Sơn La tăng cường các giải pháp bảo vệ môi trường niên vụ cà phê 2025-2026

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 15/09/2025 đến ngày 19/09/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 119.093 VNĐ/kg, tăng 3,0% so với tuần trước, và giảm 3,6% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 122.333 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 116.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 118.680 VNĐ/kg, tăng 3,4% so với tuần trước, và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 122.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 115.800 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG HOA KỲ TĂNG 84%

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 8/2025 đạt 84,1 nghìn tấn, trị giá 460,0 triệu USD, giảm 17,6% về lượng và giảm 17,2% về trị giá so với tháng 7/2025, nhưng tăng 11,1% về lượng và tăng 14,3% về trị giá so với tháng 8/2024.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 8/2025 giảm nhẹ so với tháng trước chủ yếu do yếu tố mùa vụ và nhu cầu nhập khẩu tạm thời chững lại khi nhiều đối tác đã tích trữ hàng từ trước. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt gần 1,15 triệu tấn, trị giá 6,50 tỷ USD, tăng 8,6% về lượng và tăng 61,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.[2]

Hoa Kỳ là một trong 10 thị trường nhập khẩu lớn nhất của cà phê Việt Nam. Tháng 8/2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 3.051 tấn cà phê, trị giá 15,473 triệu USD, tăng 84,1% về khối lượng và tăng 45% về giá trị so với tháng 7/2025. Xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ tăng mạnh sau khi thuế đối ứng được áp dụng



ĐẮC LẮK

Ngành cà phê Đắk Lắk – “thủ phủ” cà phê của cả nước với hơn 214.000 ha – đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, trở thành điểm nghẽn lớn trong tiến trình phát triển bền vững. Lao động chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ lẻ, gắn bó nhưng hạn chế về tiếp cận khoa học công nghệ; trong khi lực lượng trẻ có trình độ lại ít quan tâm do thu nhập bấp bênh.[3]

Khoảng trống nhân lực không chỉ ở khâu sản xuất mà lan rộng đến chế biến, marketing và phát triển thương hiệu, khiến ngành khó nâng cao giá trị. Chế biến sâu được xem là chìa khóa để gia tăng lợi nhuận, song nguồn nhân sự tay nghề cao như kỹ thuật viên, chuyên gia thử nếm hay phát triển sản phẩm đều khan hiếm.[3]

Để giải quyết, doanh nghiệp kỳ vọng gắn kết chặt chẽ với các trường đại học và xây dựng hệ sinh thái đào tạo bền vững. Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2025 của Đắk Lắk được kỳ vọng sẽ tạo đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nông nghiệp thông minh và thị trường quốc tế.[3]

SƠN LA

Ngày 18/9, UBND phường Chiềng An (Sơn La) tổ chức cuộc họp bàn giải pháp bảo vệ môi trường cho niên vụ cà phê 2025-2026, với sự tham dự của các xã, doanh nghiệp và đại diện các tổ, bản trồng cà phê. Chiềng An hiện có hơn 1.600 ha cà phê, góp phần quan trọng vào sinh kế và giảm nghèo, song hoạt động sơ chế cà phê tại hộ gia đình vẫn gây ra nhiều vấn đề môi trường. Nước thải, bã cà phê và vỏ quả chưa được xử lý triệt để, một số hộ còn xả thẳng ra suối, đe dọa trực tiếp nguồn nước sinh hoạt của hàng chục nghìn hộ dân, đặc biệt khu vực suối Hốc liên quan đến Nhà máy nước số 1 Sơn La. Ngoài ra, rác thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi xử lý không đúng quy định cũng làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm. Cuộc họp thống nhất yêu cầu các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát; các hộ, tổ, bản, doanh nghiệp thực hiện nghiêm cam kết không xả thải. Việc tuân thủ sẽ được gắn với tiêu chí thi đua hằng năm, hướng tới phát triển cà phê bền vững gắn với bảo vệ nguồn nước sạch.[4]



HỆ THỐNG CANH TÁC CÀ PHÊ THÔNG MINH

Hệ thống Canh tác cà phê thông minh (SCFS) là giải pháp tích hợp công nghệ số và quản lý phân bón nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tính bền vững của ngành cà phê. SCFS bao gồm các hợp phần: công nghệ số và tự động hóa, quản lý dinh dưỡng thông minh, quản lý tài nguyên môi trường, và liên kết chuỗi giá trị.[5]

Trong đó, công nghệ số được ví như “bộ não” của hệ thống, với IoT, AI, Big Data, cảm biến thông minh và drone hỗ trợ thu thập dữ liệu, dự báo sâu bệnh, quản lý tưới tiêu và giám sát sinh trưởng. Song song, phân bón thông minh đóng vai trò “trái tim,” dựa trên nguyên tắc “4 đúng” và phân bón tan chậm, giúp tối ưu hóa sử dụng dinh dưỡng, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng đất và hạt cà phê.[5]

Việc áp dụng SCFS không chỉ nâng cao năng suất, chất lượng cà phê, mà còn củng cố hệ thống sản xuất bền vững, giảm phụ thuộc vào xuất khẩu nguyên liệu thô, đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế, đặc biệt các thị trường khó tính.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	119.800	122.000	120.000	115.800	115.800	118.680	3.920
Di Linh	119.800	122.000	120.000	115.800	115.800	118.680	3.920
Lâm Hà	119.800	122.000	120.000	115.800	115.800	118.680	3.920
Bảo Lộc	119.800	122.000	120.000	115.800	115.800	118.680	3.920
ĐẮK LẮK	120.133	122.333	120.133	116.433	116.433	119.093	3.520
Cư M'gar	120.200	122.400	120.200	116.500	116.500	119.160	3.520
Ea H'leo	120.100	122.300	120.100	116.400	116.400	119.060	3.520
Buôn Hồ	120.100	122.300	120.100	116.400	116.400	119.060	3.520
ĐẮK NÔNG	120.450	122.650	121.450	116.650	116.450	119.530	3.800
Gia Nghĩa	120.500	122.700	121.500	116.700	116.500	119.580	3.800
Đắk R'lấp	120.400	122.600	121.400	116.600	116.400	119.480	3.800
GIA LAI	120.133	122.333	120.933	116.133	116.133	119.133	3.787
Chư Prông	120.200	122.400	121.000	116.200	116.200	119.200	3.780
Pleiku	120.100	122.300	120.900	116.100	116.100	119.100	3.780
La Grai	120.100	122.300	120.900	116.100	116.100	119.100	3.800
KON TUM	120.100	122.300	120.900	116.100	116.100	119.100	3.800
Đắk Hà	120.100	122.300	120.900	116.100	116.100	119.100	3.800

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://reuters.com>
- [3]: <https://www.fas.usda.gov>
- [4]: <https://en.mercopress.com>
- [5]: <https://www.reuters.com>
- [6]: <https://vietnambiz.vn>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương
- [3]: <https://baodaklak.vn>
- [4]: <https://baosonla.vn>
- [5]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả